

Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 271/2025/TLST - HNGĐ ngày 16/12/2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Quang H - Sinh năm 1994 - Số CCCD: 038094026522 - Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Mai Thị H1 - Sinh năm 1994 - Số CCCD: 038194034373 - Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H và chị Mai Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con**: Anh H và chị H1 có 01 con chung là Nguyễn Gia K - sinh ngày 22/7/2017. Hai bên thỏa thuận: Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, chị H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu Khánh thành N. Chị H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và nợ chung**: Anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 3 và khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quang H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí DSST về việc ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp thay cho chị H1 án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004065 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T; anh H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 5 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Nga Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy